

7 CÂU HỎI ÔN THI TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Câu 1: Hãy phân tích nội dung tư tưởng HCM về vấn đề dân tộc. Đảng ta đã vận dụng tư tưởng HCM về vấn đề dân tộc trong công cuộc đổi mới hiện nay.

Câu 2: Trình bày những quan điểm cơ bản của HCM về đại đoàn kết dân tộc. Đảng ta đã vận dụng tư tưởng đại đoàn kết của HCM trong giai đoạn phát triển đất nước hiện nay như thế nào.

Câu 3: Trình bày nội dung tư tưởng HCM về kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại. Ý nghĩa của viên vận dụng tư tưởng này trong giai đoạn phát triển đất nước hiện nay.

Câu 4: Trình bày nội dung tư tưởng HCM về mục tiêu và động lực CNXH. Tại sao ở nước ta hiện nay phải kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với CNXH.

Câu 5: Trình bày tư tưởng HCM về nhà nước của dân, do dân, vì dân. Hãy vận dụng tư tưởng HCM về nhà nước để xây dựng nhà nước trong sạch, vững mạnh trong giai đoạn hiện nay.

Câu 6: Trình bày những quan điểm của HCM về những phẩm chất đạo đức cơ bản của con người Việt Nam trong giai đoạn mới. Tại sao trong giai đoạn hiện nay Đảng và nhà nước ta lại mở cuộc vận động “Học tập và làm việc theo gương đạo đức HCM”.

Câu 7: Trình bày những nội dung tư tưởng của HCM về các lĩnh vực chính của văn hóa. Vận dụng tư tưởng HCM về văn hóa để xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc ở nước ta hiện nay.

Câu 1: Hãy phân tích nội dung tư tưởng HCM về vấn đề dân tộc. Đảng ta đã vận dụng tư tưởng HCM về vấn đề dân tộc trong công cuộc đổi mới hiện nay.

A. Phân tích: Vấn đề dân tộc.

- Mác-Anghen và Lenin cũng đã đưa ra các luận điểm về nhận thức và giải quyết các vấn đề về nguồn gốc và bản chất của vấn đề dân tộc. Tuy nhiên, nó chỉ xem xét, nghiên cứu và giải quyết vấn đề dân tộc trong điều kiện các nước TBCN.
- Cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, các nước đế quốc thi hành chính sách vũ trang xâm lược, nô dịch các dân tộc nhỏ - yếu, vấn đề dân tộc càng trở nên gay gắt.
- Là người dân 1 nước thuộc địa, HCM đã sớm nhận thức về vấn đề dân tộc, người đã tiếp thu truyền thống yêu nước của dân tộc, hiểu biết sâu sắc về tình cảnh, nguyện vọng của các dân tộc thuộc địa.
- Vấn đề dân tộc trong tư tưởng HCM bao hàm những nội dung sâu rộng. Đó là những quan điểm:
 1. Độc lập tự do là quyền thiêng liêng bất khả xâm phạm của các dân tộc.
 - HCM đã lên án, phê phán Chủ nghĩa thực dân đã chà đạp và thủ tiêu quyền dân tộc.
 - Người hướng dẫn dân tộc đi đến mục tiêu CM là giải phóng dân tộc và phải dựa vào lực lượng chính của đất nước mình.
 - Nội dung cốt lõi của vấn đề dân tộc là quyền thiêng liêng bất khả xâm phạm, là quyền độc lập tự do cho dân tộc, độc lập thực sự, độc lập hoàn toàn, độc lập gắn liền với tự do và hạnh phúc của nhân dân mà không có ai có quyền xâm phạm đến.
 - HCM nói:
 - “Cái mà tôi cần nhất trên đời này là đồng bào tôi được tự do, Tổ quốc tôi được độc lập.”
 - “Tất cả các dân tộc sinh ra đều có quyền bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do.”
 - “Muốn giải phóng dân tộc phải dựa vào mình, dựa vào chính bản thân mình.”
 - “Không có gì quý hơn độc lập tự do” – là lẽ sống, là triết lý cách mạng của HCM và của dân tộc VN. Đó cũng là nguồn cổ vũ lớn đối với dân tộc bị áp bức trên thế giới.
 2. Ở các nước đang đấu tranh giành độc lập, chủ nghĩa dân tộc chân chính vẫn là động lực lớn.
 - Trong cuộc đấu tranh, động lực to lớn nhất là nông dân.
 - Người nhấn mạnh thực chất vấn đề dân tộc ở nước ta chính là vấn đề nông dân, đó là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc chính là cuộc cách mạng nông dân do giai cấp công nhân lãnh đạo. Quan điểm này là sự phát triển trong tư tưởng HCM về vấn đề dân tộc, không có mâu thuẫn với chủ nghĩa Mác-Lênin.
 - Chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc là động lực lớn của đất nước, nếu kết dính được lòng yêu nước của toàn dân tộc thì sức mạnh của dân tộc ấy được tăng lên gấp bội và hoàn toàn có khả năng giải phóng đất nước.
 - Lực lượng toàn dân phải dựa trên cơ sở liên minh công – nông thì mới đủ sức giành độc lập dân tộc. Địa chủ, Tư sản VN cũng cùng chung số phận mất nước, đánh họ là ta tạo thêm sức mạnh cho kẻ thống trị.
 3. Kết hợp nhuần nhuyễn dân tộc và giai cấp, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế.

- Tư tưởng HCM về sự kết hợp dân tộc và giai cấp.
 - Cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, các cuộc vận động yêu nước, chống thực dân Pháp được dẫn dắt bởi ý thức hệ Phong kiến hoặc Tư sản nên không giành được thắng lợi.
 - Đến với HCM, vấn đề dân tộc và giải phóng dân tộc được tiến hành dưới ánh sáng của Chủ nghĩa Mác – Lenin, mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp được đặt ra.
 - Bản chất của vấn đề dân tộc luôn luôn mang tính giai cấp, muốn độc lập dân tộc thì phải theo con đường của Giai cấp Vô sản. Khi độc lập rồi thì Giai cấp Vô sản tiếp tục định hướng cho dân tộc phát triển đi lên theo con đường XHCN. Như vậy, trong bản chất của XHCN thì vấn đề dân tộc phải bao hàm tính Giai cấp hay Giai cấp Vô sản có khả năng kết dính toàn dân tộc, để giải quyết triệt để Cách mạng ở VN (công cuộc giải phóng dân tộc và xây dựng CNXH).
 - Người đã nêu ra mối quan hệ chặt chẽ giữa dân tộc và Giai cấp Vô sản mà các Đảng cộng sản ở các nước đương thời không nhìn nhận ra, họ thường đề cao tính giai cấp Vô sản hơn là vấn đề dân tộc.
 - Luận điểm HCM về dân tộc và giai cấp là biện chứng, toàn vẹn và sâu sắc, triệt để. Người nhấn mạnh vấn đề dân tộc thuộc địa và Giai cấp Vô sản là ngang nhau, hỗ trợ nhau để tiêu diệt Chủ nghĩa đế quốc trên toàn thế giới.
 - HCM đã nói: “Sự nghiệp của người bản xứ gắn mật thiết với sự nghiệp Vô sản toàn thế giới, mỗi khi Chủ nghĩa cộng sản giành được chút ít thắng lợi trong 1 nước nào đó thì nó còn là thắng lợi cho cả người An Nam” (Tập 1 – trang 469).
 - Tư tưởng về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.
 - Theo HCM: VN muốn giành được độc lập thì phải đấu tranh giành độc lập, muốn đấu tranh giành độc lập thì phải theo con đường CNXH, vì chỉ có CNXH mới giải phóng được đất nước. HCM đang phản ánh quy luật khách quan của Cách mạng VN và phản ánh mối quan hệ giữa mục tiêu giải phóng dân tộc, giai cấp và giải phóng con người.
 - Độc lập rồi thì phải tiến lên CNXH, chỉ có CNXH mới đảm bảo cho độc lập dân tộc được bền vững, CNXH làm cho dân giàu, nước mạnh. CNXH thực sự là sự phát triển hài hòa dân chủ tự do và hạnh phúc con người.
 - HCM đã nói:
 - “Làm Tư sản dân quyền Kách mệnh và thổ địa Cách mệnh để tiến tới xã hội Cộng sản.”
 - “Chỉ có CNXH, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới thoát khỏi ách nô lệ.” (Tập 10 – trang 128).
 - “Nếu nước độc lập rồi mà dân tộc không được hạnh phúc – tự do thì độc lập cũng chẳng có ý nghĩa gì” (Tập 4 – trang 56).
 - Tư tưởng HCM về chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế.
 - HCM Cho rằng: Cách mạng Việt Nam là một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới vì Việt Nam là một nước thuộc địa nằm trong hệ thống thuộc địa, nên cách mạng ở Việt Nam là một mắt xích chống lại Chủ nghĩa Đế quốc trên phạm vi thế giới.
 - Cách mạng ở thuộc địa và cách mạng vô sản ở chính quốc có quan hệ mật thiết với nhau nên chỗ dựa vật chất và tinh thần của cách mạng nước ta là cách mạng vô sản thế giới.
 - Trong quá trình xây dựng CNXH thì Việt Nam phải phát huy cho được tinh thần yêu nước của dân tộc gắn liền với Chủ nghĩa quốc tế chân chính thông qua các đối tác làm ăn ở các nước và phải dựa trên nền tảng ý thức độc lập tự chủ, tự lực cánh sinh để phát huy có hiệu quả những tác động từ bên ngoài.
 - HCM đã nói: “ Khi chủ nghĩa dân tộc của họ thắng lợi... nhất định Chủ nghĩa dân tộc ấy sẽ biến thành Chủ nghĩa quốc tế.” (Tập 1 – tr 467).
4. Độc lập cho dân tộc mình đồng thời độc lập cho tất cả các dân tộc.
- Đấu tranh cho dân tộc ta tức là đấu tranh cho cách mạng thế giới.
 - Đấu tranh cho các nước phải nhiệt tình, chân thật, tích cực như đấu tranh cho dân tộc vậy.
 - HCM đã nói: “Chúng ta phải đấu tranh cho tự do, độc lập của dân tộc khác như là tranh đấu cho dân tộc ta vậy” (Tập 6 – tr 132).
- Ngoài ra HCM còn đề cập đến quan hệ bình đẳng, hữu nghị, hợp tác và cùng chung sống hòa bình với tất cả các dân tộc trên thế giới có chế độ chính trị xã hội khác nhau trên cơ sở: Bình đẳng, tôn trọng độc lập chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ của mỗi dân tộc, trên cơ sở các bên cùng có lợi trong hợp tác quốc tế.

B. Vận dụng: Vấn đề dân tộc.

Xác định vận dụng tư tưởng HCM về vấn đề dân tộc, Đảng ta đã quán triệt:

1. Khơi dậy sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước tinh thần dân tộc để xây dựng và bảo vệ đất nước.

- Muốn khơi dậy sức mạnh yêu nước và tinh thần dân tộc thì ta phải xác định rõ nguồn lực và phát huy tối đa nguồn lực: con người, trí tuệ, truyền thống dân tộc, truyền thống cách mạng, tài nguyên... Nguồn lực quan trọng nhất vẫn là con người.
 - Chất để kết dính nguồn lực hiện nay là “lòng yêu nước”. Con người là chủ thể để xây dựng đất nước nhưng vấn đề ở chỗ là ta phải lãnh đạo và phát huy nguồn lực đó đi đúng hướng, ta phải vận dụng thời cơ để xây dựng đất nước.
 - Con người Việt Nam có truyền thống yêu nước, gắn kết cộng đồng, có ý chí kiên cường bất khuất, không chịu làm nô lệ, thể hiện rõ trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Ngày nay truyền thống đó vẫn tiếp tục được phát huy và là nguồn lực vô tận để đưa đất nước vượt qua mọi nguy cơ, thử thách, vững bước tiến lên.
2. Quán triệt tư tưởng HCM về dân tộc, nhận thức và giải quyết các vấn đề dân tộc trên quan điểm giai cấp.
- Ngày nay có những khuynh hướng cực đoan xem nhẹ giai cấp, từ bỏ tinh thần quốc tế vô sản, đề cao dân tộc, quốc gia, nhất là sau khi Liên Xô và Đông Âu sụp đổ thì người ta thường nhấn mạnh quyền lợi dân tộc hơn quyền lợi khối chủ nghĩa, thậm chí phủ nhận sạch trơn CNXH. Ngoài ra cũng có những người đề cao chủ nghĩa dân tộc Sô Vanh, chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, ích kỷ rồi áp đảo những dân tộc khác nhằm đem lại quyền lợi nhiều nhất cho mình. Cũng có những dân tộc tôn vinh vai trò của mình đối với tôn giáo, sắc tộc, vấn đề tranh chấp lãnh thổ, tất cả đều kìm hãm sự phát triển của CNXH.
 - Tại Việt Nam có những khuynh hướng cho rằng ta đi theo con đường nào cũng được miễn là kinh tế nước ta phát triển, cuộc sống của nhân dân ta ấm no, và cũng có những ý kiến cho rằng độc lập dân tộc không cần gắn liền với CNXH và CNXH là không tương và muốn từ bỏ CNXH.
 - Nhận thức tư tưởng HCM về vấn đề dân tộc sẽ làm cho chúng ta định hướng rõ ràng hơn và vững chắc hơn trong việc giải quyết các vấn đề mục tiêu và thời đại ngày nay. Ta xác định sự kiên trì con đường CNXH là hoàn toàn đúng đắn.
 Vì vậy trong quá trình hội nhập ta phải tự chủ để giữ vững độc lập dân tộc nhất là trong điều kiện hội nhập với các nước TBCN. Chúng ta phải khéo léo vừa tận dụng công nghệ của CNTB để phát triển, vừa giữ vững định hướng XHCN ở nước ta.
 Vì chỉ có CNXH mới đem đến công bằng thực sự, bình đẳng thật sự cho mọi người mọi tầng lớp.
3. Chăm lo xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, giải quyết tốt mối quan hệ giữa các dân tộc anh em trong cộng đồng dân tộc Việt Nam.
- Trong thời đại mới, Đảng ta tiếp tục giương cao ngọn cờ đại đoàn kết toàn của HCM. Chủ trương đó đã đi sâu vào cuộc sống và được mọi tầng lớp nhân dân ủng hộ.
 - Chăm lo, giải quyết tốt hơn nữa mối quan hệ giữa các dân tộc anh em trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam.
 - Giải quyết tốt sự phân hóa giàu nghèo giữa các dân tộc.

Câu 2: Trình bày những quan điểm cơ bản của HCM về đại đoàn kết dân tộc. Đảng ta đã vận dụng tư tưởng đại đoàn kết của HCM trong giai đoạn phát triển đất nước hiện nay như thế nào.

A. Trình bày: Đại đoàn kết dân tộc.

- Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng.
 - HCM nói: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công.”
 - Đoàn kết là sức mạnh của ta. Đoàn kết là cội nguồn của vấn đề, nguyên nhân của mọi nguyên nhân.
- Đại đoàn kết là mục tiêu, là nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng.
 - HCM đã nói: “Mục đích của Đảng Lao Động Việt Nam có thể gồm trong 8 chữ: “Đoàn kết toàn dân, phụng sự tổ quốc”.
- Đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân.
 - Sức mạnh toàn dân là động lực lớn, muốn thực hiện đoàn kết dân tộc cần:
 - Kế thừa truyền thống yêu nước, nhân nghĩa để đoàn kết dân tộc.
 - Xác định nguồn gốc của đại đoàn kết là Công-Nông-Trí thức.
 - HCM đã nói: “Mỗi người là con rồng cháu tiên, ta đoàn kết đấu tranh cho sự nghiệp nước nhà”.
- Đại đoàn kết là lực lượng to lớn của nhân dân nằm trong mặt trận dân tộc thống nhất.
 - Đại đoàn kết là vấn đề chiến lược của cách mạng do đó đại đoàn kết dân tộc phải có tổ chức thành mặt trận thống nhất.
 - Mặt trận phải hoạt động theo nguyên tắc:

- Xây dựng dựa trên nền tảng liên minh Công-Nông-Trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng.
 - Hiệp thương dân chủ, lấy thống nhất lợi ích tối cao của nhân dân làm cơ sở để cùng cố và mở rộng hoạt động
 - Đoàn kết thực sự lâu dài, bền vững, chân thành, trên cơ sở cùng giúp nhau tiến bộ.
 - Đoàn kết phải gắn với đấu tranh, đấu tranh phải tăng cường đoàn kết
 - HCM nói: “Trong DH này chúng ta có đủ đại biểu của mọi dân tộc, tôn giáo, tầng lớp, già có, trẻ có, nam có, nữ có, thật là một gia đình tương thân tương ái”.
5. Đảng cộng sản vừa là thành viên của mặt trận dân tộc thống nhất, lại vừa là lực lượng lãnh đạo mặt trận xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân ngày càng vững chắc.
- HCM đã nói: “Đảng ko thể đòi hỏi mặt trận thừa nhận quyền lãnh đạo của mình mà phải tỏ ra là một bộ phận trung thành nhất, hoạt động nhất và chân thật nhất. Chỉ trong đấu tranh và công tác hàng ngày, khi quần chúng rộng rãi thừa nhận chính sách đúng đắn và năng lực lãnh đạo của Đảng thì Đảng mới giành được vị trí lãnh đạo”.
6. Đại đoàn kết dân tộc phải gắn liền với đoàn kết quốc tế.
- Đại đoàn kết dân tộc phải đi đến đoàn kết Quốc tế, đoàn kết dân tộc là cơ sở để đoàn kết quốc tế.
 - Đoàn kết dân tộc và quốc tế để thực hiện giải phóng dân tộc, giai cấp và loài người.
 - Đoàn kết quốc tế không chỉ là sự tiếp nhận một chiều của nhân dân thế giới.
 - Đoàn kết quốc tế phải tôn trọng độc lập, chủ quyền của nhau, cùng có lợi, hòa bình hữu nghị.
 - HCM nói: “Phải có Đảng Cách mạng. Trong thì vận động tổ chức với quần chúng; ngoài thì liên lạc với các dân tộc bị áp bức và giai cấp vô sản ở mọi nơi”. (Tập 2 – 267,268).

B. Vận dụng: Đại đoàn kết dân tộc.

1. Khối đại đoàn kết dân tộc được xây dựng ngày càng rộng rãi và bền vững trong công cuộc đổi mới hiện nay:
 - Tư tưởng HCM đã trở thành sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong đường lối, chiến lược của Đảng Cộng sản Việt Nam và thực tiễn CMVN đã chứng minh tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của HCM là đúng đắn. Vì vậy ta phải tiếp tục vận dụng tư tưởng đại đoàn kết trong công cuộc đổi mới hiện nay
 - Đã là động lực lớn thì khối đại đoàn kết phải được xây dựng rộng rãi, bền vững, ko phân biệt tôn giáo, tầng lớp trong và ngoài nước
2. Sức mạnh đại đoàn kết phải được khơi dậy mạnh mẽ để chiến thắng nghèo nàn lạc hậu:
 - Đấu tranh giai cấp trong công cuộc đổi mới hiện nay là đấu tranh chống nghèo, nàn lạc hậu.
 - Khơi dậy và phát huy đến mức cao nhất sức mạnh của dân tộc. đảng và nhà nước phải lấy mục đích chung của dân tộc đặt lên hàng đầu trong toàn bộ chính sách KT-XH trong thời đại đổi mới hiện nay. Những tư tưởng đại đoàn kết phải thực hiện nhất quán, xuyên suốt:
 - Tư tưởng chính trị: bỏ thiên kiế, đặc cảm, hận thù trong quá khứ, đoàn kết những người VN trong nước và ngoài nước, để xây dựng đất nước dựa trên cơ sở liên minh Công-Nông-Trí thức.
 - KT-XH: Khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển, làm giàu. Khuyến khích làm ăn chính đáng, xóa đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo là cái ngon, cái gốc vẫn là phát triển kinh tế đất nước.
 - Đối ngoại: thực hiện chính sách độc lập tự chủ, trên cơ sở đó ta mở rộng đa phương hóa, đa dạng hóa, quan hệ bình đẳng, đôi bên cùng có lợi
3. Quán triệt tư tưởng HCM về đại đoàn kết dân tộc để cùng nhau phát triển tư tưởng ấy phù hợp với tình hình mới:
 - Đại đoàn kết dân tộc trong tình hình đổi mới: trước hết phải khắc phục đói nghèo tụt hậu xa hơn về kinh tế. Muốn vậy phải mở rộng quan hệ hợp tác với TBCN vì phần lớn công nghệ hiện nay nằm trong tay TBCN.
 - Thực hiện đại đoàn kết dân tộc để thực hiện nền kinh tế thị trường XHCN. Phát huy tính năng động của mọi người để tham gia vào phát triển KT-XH của đất nước, đồng thời khắc phục những tiêu cực của kinh tế thị trường, khắc phục tâm lý chạy theo thị trường, cạnh tranh ko lành mạnh làm phai nhạt tinh thần đoàn kết, nhân nghĩa của dân tộc ta.
 - Kinh tế thị trường sẽ dẫn đến những thay đổi phân tầng, phân lớp trong XH, ta chấp nhận kinh tế TB tư nhân nhưng ko để hình thành giai cấp bóc lột mới, tầng trưởng kinh tế phải đi đôi với công bằng XH. Đại đoàn kết dân tộc là yếu tố nội sinh có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển sánh vai cùng các nước trên thế giới và khu vực

Câu 3: Trình bày nội dung tư tưởng HCM về kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại. Ý nghĩa của vận dụng tư tưởng này trong giai đoạn phát triển đất nước hiện nay.

A. Trình bày: Kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại.

1. HCM đã nắm bắt chính xác đặc điểm và xu thế phát triển của thời đại.
 - HCM đã khẳng định cách mạng vô sản là con đường giải phóng dân tộc, đặt cách mạng giải phóng dân tộc VN trong sự gắn bó với cách mạng vô sản thế giới.
 - HCM đã nói: “ Cách mạng An Nam cũng là một bộ phận của cách mạng thế giới. Ai làm cách mạng thế giới đều là đồng chí của cách mạng An Nam” (Tập – 301).
 - Cần đoàn kết với dân tộc thuộc địa, giai cấp vô sản thuộc địa với giai cấp vô sản và nhân dân lao động ở các nước Tư Bản.
2. Kết hợp chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế vô sản gắn với độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.
 - Sự đấu tranh chống lại mọi biểu hiện của chủ nghĩa dân tộc vị kỷ, chủ nghĩa dân tộc Sô vanh và mọi thứ chủ nghĩa dân tộc khác có nguy hại với sự đoàn kết giữa quốc gia này với quốc gia khác.
 - VN đấu tranh vì độc lập, tự do của mình cũng chính là đấu tranh cho tự do và độc lập của các nước khác để hình thành mục tiêu cao cả của thời đại đó là hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.
3. Giữ vững độc lập tự chủ, dựa và sức mình là chính, tranh thủ sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa, sự ủng hộ của nhân loại tiến bộ, đồng thời không quên nghĩa vụ quốc tế cao cả: vì mình vì quốc tế, đừng lạm dụng nghĩa vụ quốc tế.
4. Mở rộng tối đa quan hệ hữu nghị hợp tác, sẵn sàng làm bạn với tất cả các nước dân chủ.
 - Phát huy sức mạnh đoàn kết dân tộc, kết hợp với sức mạnh thời đại trong bối cảnh hiện nay.
 - HCM đã vượt qua mọi trở ngại, khó khăn, vượt qua những mối quan hệ chông chéo, phức tạp đan xen của thời đại, đề ra phương châm, phương pháp đối sách, ứng xử với các nước dân chủ nhằm phát huy tối đa sức mạnh dân tộc và đưa nước VN ta đi đến thắng lợi như ngày nay.

B. Ý nghĩa: Vận dụng kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại.

1. Nếu như trước đây HCM luôn đặt tư duy của mình trong dòng chảy của thời đại, đặt cách mạng VN gắn liền với cách mạng thế giới thì ngày nay ta phải gắn sự phát triển đất nước theo trào lưu, tiến bộ chung của thế giới.
 - Tiến bộ kỹ thuật- công nghệ.
 - Yêu chuộng hòa bình, độc lập tự do và tiến bộ xã hội.
 - Công bằng xã hội, giải phóng giai cấp và giải phóng con người.
2. Nêu cao nguyên tắc độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường trong quá trình hội nhập:
 - Giữa sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại thì sức mạnh dân tộc là chính, phát huy sức mạnh dân tộc, sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước, sức mạnh đại đoàn kết dân tộc.
 - Mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại nhằm tranh thủ vốn, kinh nghiệm, kỹ thuật, công nghệ và gia nhập thị trường quốc tế. Hòa nhập nhưng không hòa tan, không đánh mất mình.
 - Khi hội nhập chúng ta phải giữ vững lương tâm, danh dự của dân tộc VN.
3. HCM là người đặt nền móng cho đường lối ngoại giao rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa và hợp tác nhiều mặt với tất cả các nước, các tổ chức quốc tế.
 - Nguyên tắc hợp tác: tôn trọng độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau, không can thiệp vào nội bộ của nhau, giải quyết tranh chấp trên nguyên tắc bình đẳng cùng có lợi, bằng phương pháp hòa bình, thương lượng.
 - Tác động của diễn biến hòa bình vào VN và thái độ của chúng ta đối với diễn biến hòa bình: một mặt phải chống lại mọi diễn biến hòa bình, mặt khác phải bình thường hóa quan hệ, tranh sự viện trợ về kỹ thuật để phát triển đất nước.
4. Ta phải chống lại một số nước giàu mạnh có tư tưởng Sô vanh muốn biến những nước kém phát triển thành thuộc địa công nghệ.
Hơn bao giờ hết tư tưởng HCM về kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại sẽ là kim chỉ nam cho Đảng ta giữ vững mục tiêu hòa bình, độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội.

Câu 4: Trình bày nội dung tư tưởng HCM về mục tiêu và động lực CNXH. Tại sao ở nước ta hiện nay phải kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với CNXH.

A. Trình bày: Mục tiêu và động lực chủ nghĩa xã hội.

Mục tiêu hay mục đích mà cả cuộc đời hoạt động cách mạng của HCM hướng tới không có gì khác chính là giành độc lập, tự do cho dân tộc, hạnh phúc cho nhân dân. Và Người đã chọn con đường XHCN, nó đã dẫn tới đích mà người mong đợi: “ Nước ta hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành.”

1. Mục tiêu của chủ nghĩa xã hội.

- Mục tiêu chính trị.
 - Do dân nhân lao động làm chủ, vì vậy nhân dân sẽ là người xây dựng hệ thống chính trị, nhân dân sẽ là người đưa ra và quyết định đường lối chính trị của đất nước.
 - HCM nói: “Đảng ta, nhà nước của ta do dân làm chủ, mà nhân dân thì dựa trên nền tảng liên minh công – nông. Do đó Đảng sẽ lãnh đạo nhân dân để xây dựng mục tiêu chính trị”.
- Mục tiêu kinh tế.
 - HCM nói: “Nền kinh tế chúng ta xây dựng là nền kinh tế XHCN với công – nông nghiệp hiện đại, khoa học kỹ thuật tiên tiến”.
 - Nền kinh tế phải được tạo lập trên chế độ sở hữu công cộng về tư liệu sản xuất, được tồn tại với 4 hình thức sở hữu chính:
 - Sở hữu nhà nước và tập thể.
 - Sở hữu người lao động riêng lẻ.
 - Sở hữu nhà tư bản.
 - Sở hữu toàn dân.
 - HCM đã nói đối với nước VN là nước lạc hậu chưa trải qua TBCN thì mục tiêu kinh tế của nước ta là phải biến một nước nông nghiệp lạc hậu thành một nước công nghiệp hiện đại, khoa học kỹ thuật tiên tiến, sánh vai cùng cường quốc năm châu”.
- Mục tiêu văn hóa.
 - Nền văn hóa mới và con người mới chủ nghĩa xã hội.
 - Mục tiêu của nền văn hóa là làm sao chống được tiêu cực trong xã hội, phát huy tính tích cực trong xã hội để mưu cầu hạnh phúc cho nhân dân.
 - HCM nói: “Văn hóa nước ta phải lấy hạnh phúc của đồng bào, của dân tộc làm cơ sở”.
- Mục tiêu xã hội.
 - XH mà chúng ta đang xây dựng là xh công bằng, dân chủ, có mối quan hệ tốt đẹp giữa người với người.
 - HCM nói: “Muốn xây dựng CNXH trước hết phải có những con người XHCN”.
 - Mục tiêu của xã hội là giải phóng con người, giải phóng mọi tiềm năng sẵn có của con người, từ đó con người sẽ đóng góp cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, mục tiêu là làm công bằng xã hội, giảm bớt sự phân hóa giàu nghèo trong xã hội, giảm bớt sự chênh lệch hưởng thụ văn hóa trong xã hội.

- Mục tiêu chung.
Là giải phóng con người, giải phóng giai cấp, để con người sống ấm no hạnh phúc.

2. Động lực của CNXH.

- HCM quan niệm động lực của CNXH là cái nhân tố tạo nên nguồn năng lượng kích thích sự tự vận động, tự phát triển làm cho CNXH luôn luôn có sức sống, sức hấp dẫn đối với mọi người lao động.
- Động lực biểu hiện ở hai phương diện: vật chất và tư tưởng. Người khẳng định nhân tố động lực quan trọng và quyết định nhất là con người, là nhân dân lao động, nòng cốt là công – nông trí thức.
- Truyền thống yêu nước của dân tộc, sự đoàn kết cộng đồng, sức lao động sáng tạo của nhân dân, đó là sức mạnh tổng hợp tạo nên động lực quan trọng của CNXH.
- Nhà nước của dân, do dân, vì dân là một trong những động lực thúc đẩy mạnh mẽ công cuộc xây dựng CNXH.
- Người rất coi trọng động lực về kinh tế, phát triển kinh tế, sản xuất kinh doanh, mọi người trở nên giàu có, ích nước lợi dân. Ngoài ra văn hóa, khoa học, giáo dục cũng là động lực tinh thần không thể thiếu của CNXH.
- Tất cả những nhân tố động lực trên là những nguồn tiềm tàng của phát triển, làm thế nào để biến nó thành sức mạnh và không ngừng phát triển. HCM nhận thấy vai trò lãnh đạo của Đảng có ý nghĩa quyết định trong phát huy nguồn lực đó.
- Ngoài tất cả những nhân tố ngoại nội lực, sự phát triển của CNXH phải kết hợp được với động lực bên ngoài (ngoại lực), đó là sức mạnh thời đại, đoàn kết quốc tế, thành quả của khoa học kỹ thuật...
- Bên cạnh những động lực có ý nghĩa tích cực, góp phần vào công cuộc xây dựng CNXH, cũng có những trở lực làm kìm hãm sự phát triển đó, trở lực lớn nhất là chủ nghĩa cá nhân, phát sinh tiêu cực trong xã hội: quan liêu, bảo thủ, lạc hậu, chia rẽ, mất đoàn kết.

HCM nói: “Nó làm hỏng tư tưởng trong sạch và ý chí khắc khổ của cán bộ ta, nó phá hoại đạo đức cách mạng ta là cần, kiệm, liêm, chính.”

Hiện nay nước ta đang có nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế đối với các nước, học tập tư tưởng HCM về vấn đề động lực sẽ rất có giá trị nếu những ai biết tận dụng nó.

B. Tại sao nước ta phải kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

1. Ngày nay chúng ta xây dựng CNXH theo quan điểm mới, bối cảnh thế giới và điều kiện trong nước đã có nhiều thay đổi nhưng những luận điểm của HCM trong việc xây dựng CNXH vẫn còn giá trị, vẫn là cơ sở lý luận và phương pháp luận chỉ đạo chúng ta tiếp tục suy nghĩ, sáng tạo để tìm ra những bước đi, cách làm trong tình hình mới.
2. Trong quá trình đổi mới hiện nay phải kiên trì độc lập dân tộc gắn liền với CNXH trên nền tảng CN Mac-Lenin và tư tưởng HCM.
3. Độc lập dân tộc và CNXH là sự chọn lựa của HCM và đã là sự chọn lựa của dân tộc VN trong suốt chiều dài lịch sử từ những năm 20 cho đến nay.
4. Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết của CNXH và CNXH là cơ sở đảm bảo vững chắc cho độc lập dân tộc.
 - HCM đã nói: “CNXH nói một cách tóm tắt, mấu chốt trước hết là làm cho nhân dân lao động thoát khỏi nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống cuộc đời hạnh phúc.”
 - Muốn có CNXH thì phải giải phóng nhân dân lao động thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu phải đưa độc lập dân tộc lên vị trí hàng đầu trong quá trình phát triển.
 - CNXH là một xã hội bình đẳng không có chế độ người bóc lột người, nhằm đạt tới mức độ hưởng thụ về văn hóa tương đối bình đẳng.
 - “CNXH là chủ nghĩa xã hội nhân dân không phải là chủ nghĩa xã hội nhà nước.”, “đem tài dân, đem sức dân để làm lợi cho dân”. CNXH là đại biểu cho quyền lợi của nhân dân lao động, do đó ý thức bảo vệ, xây dựng CNXH được nâng cao.

Ngày nay Đảng ta lãnh đạo nhân dân tiến hành công cuộc đổi mới vì mục tiêu dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng văn minh. Cũng chính là hoàn thành mục tiêu, lý tưởng của HCM, của nhân dân ta trong hoàn cảnh mới.

Câu 5: Trình bày tư tưởng HCM về nhà nước của dân, do dân, vì dân. Hãy vận dụng tư tưởng HCM về nhà nước để xây dựng nhà nước trong sạch, vững mạnh trong giai đoạn hiện nay.

A. Trình bày: Nhà nước của dân, do dân, vì dân.

Hồ Chí Minh giải thích rất ngắn gọn, đơn giản, dễ hiểu nội dung của nhà nước của dân, do dân, vì dân.

1. Nhà nước của dân.
 - Nhà nước của dân là nhà nước trong đó dân làm chủ, dân là người có địa vị cao nhất, có quyền quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước.
 - Theo HCM, đó là nhà nước mà bao nhiêu quyền lực thuộc về nhân dân, nhân dân sẽ bầu ra người đại diện cho quyền lực của mình vào trong nhà nước. Nhà nước của dân thực chất là những người đại diện do dân bầu ra nhằm thực thi quyền làm chủ của người dân.
Hồ Chí Minh nói: “Tất cả các quyền hành trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, trai gái, nghèo giàu, giai cấp, tôn giáo”.
 - Tuy nhiên có những vị đại diện cho dân nhằm lấn sự ủy quyền của dân với quyền lực cá nhân rồi sinh ra cửa quyền, lạm quyền.
HCM nói: “Hệ chính phủ nào có hại cho dân chúng thì dân chúng phải lật đổ chính phủ đó đi và gây nên chính phủ khác”. (tập 2 – trang 270).
2. Nhà nước do dân.
 - HCM nói: “Nhà nước do dân là nhà nước đó phải được dân nuôi dưỡng có nghĩa là dân phải có nghĩa vụ đối với nhà nước”.
 - Nhà nước do dân ủng hộ, giúp đỡ, đóng thuế để nhà nước chi tiêu, hoạt động.
 - Tất cả các cơ quan nhà nước là phải dựa vào nhân dân, liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự kiểm soát của nhân dân.
3. Nhà nước vì dân.
 - Chỉ có một nhà nước thực sự của dân, do dân tổ chức, xây dựng và kiểm soát trên thực tế mới có thể là nhà nước vì dân được.
 - HCM nói: “Nhà nước vì dân là nhà nước phải lấy lợi ích của dân là trên hết”, “Chế độ ta là chế độ dân chủ nghĩa là nhân dân làm chủ, Đảng ta là đảng lãnh đạo, nghĩa là các cán bộ từ trung ương đến khu, đến tỉnh,... đều phải là đầy tớ thật trung thành của nhân dân.
 - HCM khẳng định cán bộ nhà nước phải là người phục vụ cho nhà nước, người lãnh đạo, người hướng dẫn của nhân dân, đồng thời là đầy tớ trung thành của nhân dân.

B. Vận dụng: Nhà nước của dân, do dân, vì dân.

1. Đảng.

- Đối với Đảng Cộng Sản thì việc quan trọng là xây dựng và chỉnh đốn đảng vì ĐCSVN là Đảng cầm quyền cho nên Đảng viên phải thể hiện được năng lực, đạo đức, tiêu biểu cho được trí tuệ, danh dự, lương tâm của dân tộc.
 - Đảng viên ngày nay thiếu lập trường chính trị, tư tưởng về cách mạng XHCN chưa được tốt, còn bảo thủ, tệ nạn quan liêu tham nhũng vẫn còn nhiều.
 - Có những Đảng viên rất thành công trong hai cuộc chống Pháp và chống Mỹ, nhưng khi sang xây dựng đất nước thì tỏ ra rất thiếu năng lực. Do đó phải thường xuyên xây dựng và chỉnh đốn Đảng.
 - Xây dựng: trí tuệ trong Đảng, năng lực của Đảng viên, đạo đức lối sống của Đảng viên, kiên định con đường đi lên CNXH ở Việt Nam.
 - Chỉnh đốn: chỉnh đốn nhận thức về CNXH, chỉnh đốn đạo đức lối sống của đảng viên.
2. Phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường pháp chế XHCN, đảm bảo tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân.
- Mở rộng dân chủ là nhiệm vụ quan trọng và cấp thiết để khai thác sức mạnh vô tận của nhân dân ta trong sự nghiệp đổi mới, mở cửa, hội nhập với thế giới.
 - Dân chủ là chìa khóa giải quyết mọi khó khăn.
 - Phát huy dân chủ phải kết hợp chặt chẽ với tăng cường pháp chế, thực hiện quản lý xã hội bằng pháp luật, theo pháp luật.
3. Cải cách và kiện toàn bộ máy hành chính nhà nước, xây dựng một nền hành chính trong sạch, vững mạnh.
- Đường lối chính sách dù đúng đắn mà bộ máy hành chính yếu kém thì cũng là trở lực cho việc phát triển đất nước hiện nay.
 - Nền hành chính nước ta hiện nay còn nặng nề, kém hiệu lực, chưa phân định rõ ràng, đội ngũ cán bộ công chức còn yếu kém năng lực, thậm chí còn có một bộ phận nhỏ hư hỏng. Vì vậy cải cách hành chính là cần thiết và phải làm trong thời gian dài.
- Tóm lại: những khuyết tật của bộ máy nhà nước muốn khắc phục thì Đảng phải trong sạch, vững mạnh, nhân dân phải thực sự làm chủ và bộ máy hành chính phải thay đổi một phần cơ chế quản lý và phải thực hiện việc cải cách thủ tục hành chính thì công cuộc đổi mới phát triển nhanh được.

Câu 6: Trình bày những quan điểm của HCM về những phẩm chất đạo đức cơ bản của con người Việt Nam trong giai đoạn mới. Tại sao trong giai đoạn hiện nay Đảng và nhà nước ta lại mở cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức HCM”.

A. Trình bày: Phẩm chất đạo đức cơ bản của con người Việt Nam trong giai đoạn mới.

1. Trung với nước, hiếu với dân.
 - HCM không gạt bỏ khái niệm trung và hiếu, đưa vào khái niệm cũ nhưng nội dung mới. mang tính cách mạng, và đây là chuẩn mực đạo đức có ý nghĩa quan trọng hàng đầu
 - Trung với nước có nghĩa là đặt quyền lợi của đất nước lên cao hơn hết, phấn đấu để thực hiện và hoàn thành mục tiêu con đường cách mạng, đưa đất nước phát triển theo con đường độc lập dân tộc và CNXH, thực hiện tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước.
 - Hiếu với dân:
 - Khẳng định sức mạnh, vai trò thực sự của nhân dân, dân là gốc của nước
 - Đấu tranh vì ấm no, hạnh phúc của dân, hay nói cách khác là làm việc gì cũng vì dân, lắng nghe ý dân, vận động nhân dân thực hiện đúng chính sách của nhà nước.
 - HCM đã nói: “Trung với nước, hiếu với dân, suốt đời phấn đấu hi sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì CNXH”.
2. Yêu thương con người.
 - Yêu thương con người ở HCM không chung chung, trừu tượng kiểu tôn giáo mà luôn được giải quyết trên lập trường của giai cấp vô sản, dành cho các dân tộc và những người bị áp bức, đau khổ.
 - HCM nói: “Nghĩ cho cùng mọi vấn đề... là vấn đề ở đời và làm người. Ở đời và làm người là phải yêu nước, thương dân, thương nhân loại đau khổ bị áp bức” (Tập 4 – tr 174).
 - Có thương người thì mới sống vì con người, đã yêu thương con người thì phải tin vào con người.
 - HCM yêu thương con người với một tình cảm sâu sắc, vừa bao la rộng lớn, vừa gần gũi thân thương và luôn gắn liền với hành động cụ thể, Tình yêu thương đó không chỉ dừng trong phạm vi dân tộc mà vươn tới tầm nhân loại.
3. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.
 - Cần: Cần cù lao động, siêng năng, lao động có kế hoạch, có hiệu quả “Lao động là nghĩa vụ thiêng liêng, là nguồn sống, là hạnh phúc của chúng ta”

- Kiêm: Tiết kiệm sức lao động, thì giờ, tiền của dân, của nước, của bản thân mình, phải tiết kiệm từ cái to đến cái nhỏ, nhiều cái nhỏ sẽ hợp thành cái to. Ngược lại là hoang phí và xa xỉ.
 - Liêm: Liêm khiết, trong sạch, không tham tiền, địa vị. "Người liêm là người sẽ không xâm phạm đến một đồng xu, một hạt thóc của nhà nước, của nhân dân". Ngược lại là tham lam, tham nhũng.
 - Chính: Chính trực, đúng đắn, thẳng thắn. Ngược lại là tà. Người chính nghĩa là không tà, là thẳng thắn, đúng đắn.
 - Chí công vô tư: Hành động hết lòng vì sự nghiệp chung của XH, không quan tâm đến sự riêng tư của mình, đem lòng chí công vô tư đối với người, với việc.
4. Tinh thần quốc tế trong sáng.
- Phẩm chất đạo đức là yêu cầu đạo đức vượt qua khuôn khổ của quốc gia, dân tộc, nó nhắm vào mối quan hệ rộng hơn giữa người và người trên thế giới. "Ta làm bạn với mọi nước dân chủ, không gây thù oán với một ai" (Tập 5 - 120). Đó là tinh thần đoàn kết của nhân dân Việt Nam với tất cả những người tiến bộ trên thế giới vì hòa bình, công lý và tiến bộ XH.

B. Tại sao nhà nước mở cuộc vận động “ Học tập và làm việc theo tấm gương đạo đức HCM”.

1. Bác Hồ đã đi xa nhưng để lại cho chúng ta lòng yêu nước chân chính, một đường lối xây dựng và bảo vệ Tổ quốc phù hợp với thực tế ở VN, một lòng tự hào dân tộc gắn liền với tinh thần quốc tế cao cả và tấm gương đạo đức của Người. Người rất mẫu mực, gần gũi, tiên tiến mà đậm đà truyền thống quê hương.
2. HCM đã đề ra nguyên tắc xây dựng nền đạo đức mới trong XH và chính Người đã suốt đời không mệt mỏi tự rèn luyện mình., giáo dục, động viên cán bộ, Đảng viên, nhân dân cùng thực hiện:
 - Xây đi đôi với chống
 - Phải tu dưỡng đạo đức suốt đời
3. Bước vào thời kì hội nhập quốc tế sâu hơn, rộng hơn. Chúng ta tiếp thu nền văn minh tiên tiến, nền khoa học công nghệ hiện đại của nhân loại thì việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức của HCM càng trở nên hết sức quan trọng.
4. Học để tạo ra sự chuyển biến thực sự trong nhận thức, tình cảm, ý thức trách nhiệm, từ đó tạo ra sự chuyển biến trong hành động không chỉ của cá nhân mà là của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân.
5. Không chỉ dừng lại ở việc học tập mà điều quyết định là phải làm theo tư tưởng và đạo đức của HCM
6. Việc tổ chức cuộc vận động: "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức của HCM" trong giai đoạn cách mạng hiện nay không chỉ giúp cho dân tộc ta tăng thêm tin tưởng vào sự nghiệp đổi mới, quyết tâm vượt qua thử thách, phát huy nội lực để tích cực vad chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, phát triển đất nước theo con đường XHCN.
7. Học tập là biện pháp quan trọng để cán bộ Đảng viên và tổ chức Đảng sửa chữa những sai lầm, khuyết điểm, khắc phục tình trạng suy thoái về đạo đức, lối sống, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, giữ vững ổn định chính trị XH và thực hiện mục tiêu "Dân giàu, nước mạnh, XH công bằng, dân chủ, văn minh".

Câu 7: Trình bày những nội dung tư tưởng của HCM về các lĩnh vực chính của văn hóa. Vận dụng tư tưởng HCM về văn hóa để xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc ở nước ta hiện nay.

A. Trình bày: Các lĩnh vực chính của văn hóa.

1. Văn hóa – giáo dục.
 - Mục tiêu của văn hóa giáo dục là thực hiện 3 chức năng của văn hóa đó là giáo dục, đào tạo, dạy và học
 - Khi chính quyền thuộc về tay nhân dân thì việc xây dựng một nền giáo dục mới được xem như một nhiệm vụ chiến lược vừa có tính hàng đầu vừa cơ bản lâu dài, đồng thời là nhiệm vụ cấp bách phải tiến hành ngay không thể chậm trễ
 - HCM nói: "vì lợi ích 10 năm trồng cây, vì lợi ích trăm năm trồng người"
 - Học ở mọi nơi mọi lúc mọi người đều học, học suốt đời và phải coi trọng việc tự học, tự đào tạo và đào tạo lại.
 - Nội dung giáo dục phải toàn diện: văn hóa, chính trị, khoa học kỹ thuật,... học phải đi đôi với hành, lý luận liên hệ với thực tế, học tập kết hợp với lao động.
 - Nâng cao dân trí, đảng trí.
2. Văn hóa – nghệ thuật.
 - Văn nghệ là mặt trận, nghệ sĩ là chiến sĩ, tác phẩm nghệ thuật là vũ khí sắc bén trong đấu tranh cách mạng cũng như trong xây dựng xã hội mới, con người mới.
 - HCM nói: "Nay trong thơ cũng có thép, Nhà thơ cũng phải biết xung phong"
 - Văn nghệ là mặt trận nghệ thuật chỉ được tôn vinh khi có quần chúng ủng hộ

- Tác phẩm nghệ thuật là vũ khí sắc bén
 - Văn nghệ phải gắn liền với thực tiễn đời sống nhân dân.
 - HCM nói: “Chỉ có nhân dân mới nuôi dưỡng cho các sáng tác của nhà văn bằng nguồn nhựa sống, nếu nhà văn quên điều đó thì nhân dân cũng sẽ quên anh ta”. Ý nghĩa của câu nói: văn nghệ phải xuất thân từ thực tiễn, đáp ứng nhu cầu thực tiễn, phản ánh thực tiễn.
 - Phải có những tác phẩm văn nghệ xứng đáng với thời đại mới của đất nước, dân tộc, phải phản ánh cho hay cho thật sự nghiệp cách mạng của nhân dân.
 - “Quần chúng cũng mong muốn những tác phẩm có nội dung chân thật và phong phú, có hình thức trong sáng và vui tươi, khi chưa xem thì muốn xem, khi xem rồi thì bỏ ích” (tập 5-299).
3. Văn hóa đời sống.
- Quan điểm xây dựng đời sống mới thật sự là quan điểm độc đáo của HCM về văn hóa.
 - Khái niệm đời sống mới được HCM nêu ra bao gồm cả đạo đức mới, lối sống mới và nếp sống mới.
 - Đạo đức mới: đời sống mới trước hết bao gồm đạo đức mới HCM đã viết “...thực hành đời sống mới là Cần Kiệm Liêm Chính”.
 - Lối sống mới: là phong cách sống, lối sống có lý tưởng, văn minh, tiên tiến kết hợp hài hòa hơn truyền thống của nhân dân với lối sống các nước tiên tiến trên thế giới
 - Nếp sống mới: kế thừa và phát triển những truyền thống tinh thần tốt đẹp, những thuần phong mỹ tục lâu đời của nhân dân ta. Nếp sống mới thực chất là nếp sống văn minh.

B. Vận dụng: Xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.

1. Thực trạng văn hóa Việt Nam – Những thành tựu và hạn chế.
- Thành tựu.
 - Nền văn hóa có giá trị bền vững, 1 giá trị bền vững nhất là lòng yêu nước, tinh thần đại đoàn kết, tương thân tương ái, nhân nghĩa, nền văn hóa mới có tính XHCN.
 - Nhiều nét mới có giá trị trong văn hóa đạo đức được hình thành, củng cố và phát triển, tính năng động trong hoạt động kinh tế - xã hội, không khí dân chủ,...
 - Hạn chế.
 - Bên cạnh đó còn bộc lộ nhiều nhược điểm và yếu kém
 - Văn hóa thể hiện sự dao động, hoài nghi, giảm sút lòng tin vào CNXH, văn hóa chạy theo đồng tiền là mục tiêu cao nhất.
 - Nhiều tệ nạn xã hội phát triển: buôn lậu, ma túy, mê tín dị đoan,... nhiều tiêu cực phát sinh trong giáo dục gian trá, mua bán bằng cấp
 - Lối sống thực dụng, cá nhân, ích kỷ.
 - Đời sống văn hóa nghệ thuật còn nhiều bất cập, sự suy thoái về tư tưởng và đạo đức, lối sống của các cán bộ có chức có quyền: lãng phí, tham ô,...
2. Vận dụng tư tưởng HCM xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.
- Quan niệm tư tưởng HCM để xây dựng nền VH hiện nay là yêu cầu cấp thiết, một vấn đề có ý nghĩa lớn kể cả lý luận và thực tiễn:
- Thực trạng của nền văn hóa nói trên sẽ là trở lực cho sự phát triển đất nước. Vì vậy ta phải trở lại tư tưởng văn hóa của HCM để xây dựng nền VH tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, muốn vậy phải bắt đầu từ mỗi con người vì con người là chủ thể của văn hóa.
 - Con người phải có đạo đức mới, lối sống mới.
 - Giữ vững và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong quá trình giao lưu, hội nhập văn hóa quốc tế. Hiện nay văn hóa quốc tế phát triển rất sôi động, phát triển chiều thuận lẫn chiều nghịch, ta phải vững vàng, bản lĩnh để nhận ra nền văn hóa nào phù hợp với VN mà không mất đi bản sắc nền văn hóa dân tộc, bất kỳ sự lệch lạc nào cũng làm cho bản sắc văn hóa VN mất đi, vì vậy phải nâng cao hiểu biết về văn hóa.
 - Trong quá trình tiếp thu VH phải thận trọng cảnh giác ngăn chặn âm mưu lợi dụng giao lưu VH để làm xáo trộn đất nước ta.
 - Ngày nay có những đế quốc VH nhân danh quyền con người để áp đặt các dân tộc, lợi dụng những thị hiếu của các dân tộc để bắt dân tộc song theo quan điểm của họ.